

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2017- 2018
LỚP CĐ.CTC 07

STT	Họ và tên	Năm sinh	2	3	5	2	6	3	2	3	21	Xếp loại học lực	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
			GDTC	QPAN	CT	PL	AV	TH	ATCAD	VKT	TB Học kì			
1	Võ Phương Bảo Duy	20/8/1999	7.2	7.5	6.7	7.0	6.9	8.2	7.4	5.7	6.9	TB Khá	Xuất sắc	
2	Kim Văn Đán	03/4/1995	7.4	8.0	4.8	5.6	7.2	7.8	7.4	7.9	6.7	TB Khá	Tốt	*
3	Đặng Văn Hén	20/11/1999	7.8	7.0	5.7	6.8	6.8	8.0	8.0	6.7	6.8	TB Khá	Khá	
4	Lâm Văn Hạp	1990	0.0	0.0	1.2	0.0	1.7	3.2	0.0	0.0	1.2	Kém	Yếu	*
5	Phạm Hoàng Khang	17/9/1999	7.6	0.0	0.5	0.0	1.3	8.1	0.6	0.0	1.7	Kém	Yếu	*
6	Phạm Nhật Linh	02/11/1999	6.4	6.8	5.7	6.9	7.1	7.9	8.6	5.6	6.8	TB Khá	Khá	
7	Thạch Sho Ly	26/3/1997	8.3	8.5	6.2	7.0	7.1	7.8	6.8	7.3	7.0	Khá	Tốt	
8	Nguyễn Chí Nguyên	04/6/1998	7.8	7.5	6.1	7.2	8.7	7.8	6.9	7.5	7.5	Khá	Tốt	
9	Đặng Minh Phụng	09/9/1995	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn			
10	Nguyễn Uy Tín	04/5/1996	7.0	6.8	5.9	6.3	7.5	8.0	7.4	6.8	7.0	Khá	Tốt	
11	Châu Thành Toàn	01/02/1999	7.5	7.5	5.4	6.0	7.2	8.1	7.8	5.3	6.6	TB Khá	Khá	

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập:	10 hs	
Xuất sắc	0 hs	Chiếm 0.0%
Giỏi	0 hs	Chiếm 0.0%
Khá	3 hs	Chiếm 30.0%
Trung bình khá	5 hs	Chiếm 50.0%
Trung bình	0 hs	Chiếm 0.0%
Yếu	0 hs	Chiếm 0.0%
Kém	2 hs	Chiếm 20.0%

Người lập biểu



Hoàng Thị Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4... năm 2018

Phòng Đào Tạo



Phạm Văn Anh